

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2020/HSST

Ngày: 17/04/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:15/2020/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/HSST- QĐ ngày 16/3/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị B V; sinh năm 1988; Tại: TP A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không ổn định; Nơi cư trú: Tổ 27, khu phố D, Tt H, huyện C, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1968; chồng : Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979 (đã ly hôn). Con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/12/2019, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh kết hợp Công an huyện Chơn Thành và Công an xã A tiến hành

kiểm tra nhà nghỉ “B”, địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện Chơn Thành. Khi thấy lực lượng Công an kiểm tra, Lê Thị B V đã tự giao nộp 01 ống thủy tinh dài 10cm, một đầu được uốn cong hình cầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 02 gói nylon hàn kín, kích thước 5cm x 3cm và 3cm x 3cm, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành tiến hành thu giữ, niêm phong. Quá trình điều tra, Lê Thị B V khai báo số tinh thể màu trắng giao nộp trên là ma túy đá mà V mua vào ngày 08/12/2019 của một đối tượng tên Tư (chưa rõ nhân thân) tại khu vực cổng nhà nghỉ B để cất giữ, sử dụng. Sau khi mua được ma túy, V đem vào phòng trọ chia thành 02 gói nhỏ bỏ vào vỏ bao thuốc lá rồi cất giấu tại cây dừa trước phòng trọ. Ngày 09/12/2019, V lấy số ma túy mua được bỏ một phần nhỏ vào dụng cụ để sử dụng. Tuy nhiên khi đang sử dụng ma túy thì V nhận thức hành vi là sai nên không sử dụng nữa, V bỏ ma túy vào gốc cây dừa và nỏ thủy tinh vào sọt rác, sau đó Cơ quan Công an đến kiểm tra thì Vân giao nộp.

Kết quả giám định số 251/2019/GĐ - MT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Tinh thể màu trắng, dạng rắn chứa trong 02 gói ny lon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3197gam.
- Tinh thể màu trắng chứa trong ống thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1501gam.

Vật chứng vụ án:

- 01 Phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 1,2114 gam ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định). Đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Chơn Thành.
- 01 Phong bì đã cắt hở, bên trong có 01 ống thủy tinh dài 10cm, một đầu hình cầu.
- 01 vỏ hộp giấy hình chữ nhật màu nâu, kích thước 14cm x 10cm x 5cm, mặt trước có ghi dòng chữ “VERTU” và 01 bịch nylon màu đỏ kích thước 30cm x 20cm là dụng cụ mà V cất giữ ma túy và dụng cụ sử dụng.
- 01 máy ĐTDD hiệu Masstel của Lê Thị B. V.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị trả lại 01 máy

ĐTDD hiệu Masstel cho Lê Thị B V , không liên quan đến vụ án; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã thể hiện, bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] về nội dung

[2.1]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhân chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 09/12/2019 tại nhà nghỉ “B” cơ quan công an đã kiểm tra phát hiện Lê Thị B V có hành vi cất giữ 02 gói ny lon là ma túy loại Me thamphetamine, có khối lượng 1,397gam và 01 ống thủy tinh là ma túy loại Me thamphetamine, có khối lượng 0,1501gam . Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; VKSND huyện Chơn Thành truy tố bị cáo theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự giao nộp số ma túy đã cấp giữ trái phép và tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HHĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 máy ĐTDD hiệu Masstel là tài sản của Lê Thị B V, không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho bị cáo

[4] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị B V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Lê Thị B V 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam vào ngày 18/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Phong bì trong có chứa 1,2114 gam ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định)

- 01 Phong bì đã cắt hở, bên trong có 01 ống thủy tinh dài 10cm, một đầu hình cầu.

- 01 vỏ hộp giấy hình chữ nhật màu nâu, kích thước 14cm x 10cm x 5cm, mặt trước có ghi dòng chữ “VERTU” và 01 bịch nylon màu đỏ kích thước 30cm x 20cm là dụng cụ cất giữ ma túy (BL 78,79)

Trả lại cho bị cáo Lê Thị B V 01 máy ĐTDĐ hiệu Masstel theo phiếu nhập kho vật chứng (BL79)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐÌNH LOAN